

# CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP Ở VIỆT NAM

*Chu Mạnh Hùng\**

Quyền con người là một giá trị xã hội cơ bản, vốn có của con người dựa trên quan niệm về nhân phẩm nhằm phân định giữa con người với phần còn lại của thế giới. Việc đánh giá, nhìn nhận quyền con người không chỉ đơn thuần ở góc độ đạo đức mà quan trọng hơn nó là một giá trị pháp lý ghi nhận trong luật pháp quốc tế và được bảo đảm bằng hệ thống luật pháp quốc gia.

Quyền con người là một lĩnh vực quan trọng, phức tạp, nhạy cảm và nó ngày càng quan trọng hơn trong hoạt động tư pháp vì hoạt động này mang tính quyền lực và tác động trực tiếp đến những quyền và tự do cơ bản của con người, của công dân.

Những năm vừa qua cùng với quá trình đổi mới của đất nước, hoạt động tư pháp (HĐTP) đã có nhiều chuyển biến theo chiều hướng tích cực; các cơ quan và cán bộ tư pháp ngày càng bám sát những qui định của pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân ngày càng được đảm bảo, hiệu quả của pháp luật ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, để theo kịp những biến đổi của kinh tế - xã hội, đáp ứng đòi hỏi của việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN và phù hợp với chuẩn mực quốc tế về quyền con người đặc biệt trong HĐTP, bài viết này phân tích các giải pháp bảo đảm quyền con người trong HĐTP ở Việt Nam.

## **1. Quan niệm về hoạt động tư pháp**

Hiện nay chưa có khái niệm về HĐTP hoàn chỉnh, thống nhất trong các văn bản qui phạm pháp luật. Căn cứ vào Nghị quyết của Đảng, chương trình cải cách tư pháp của Nhà nước và xuất phát từ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước thực hiện

quyền tư pháp có thể xác định HĐTP là hoạt động của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Toà án nhân dân và cơ quan Thi hành án trong việc điều tra, khởi tố, truy tố, xét xử và thi hành án đối với các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động cũng như việc giải quyết các quan hệ pháp luật khác.

Nhìn ở góc độ rộng hơn, HĐTP không chỉ đơn thuần là việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp mà còn bao gồm cả những hoạt động không trực tiếp liên quan đến quá trình tố tụng như việc xây dựng bộ máy, phân định chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giữa các cơ quan... Những công việc này góp phần để cơ quan tư pháp hoạt động có hiệu quả trong đó hoạt động xét xử của toà án là trung tâm của HĐTP. Với quan niệm như vậy chúng ta thấy HĐTP có các đặc điểm:

- Là hoạt động quyền lực nhà nước do cơ quan tư pháp thực hiện, các hoạt động này do những người đại diện của các cơ quan tư pháp nhân danh Nhà nước trực tiếp thực hiện tùy theo chức danh được bổ nhiệm. HĐTP phải được thực hiện trong quá trình tố tụng và được điều chỉnh bằng pháp luật tố tụng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả các chủ thể.

- HĐTP phải là những hoạt động liên quan trực tiếp đến quá trình giải quyết các vụ án và hoạt động của cơ quan tư pháp được thể hiện trên nhiều lĩnh vực khác nhau, có mối quan hệ mật thiết với nhau.

- Trong việc giải quyết các vụ án, sự tham gia của các cơ quan nhà nước khác, các tổ chức xã hội và công dân là một trong những đảm bảo quan trọng mang tính nguyên tắc nhằm giải quyết các vụ án được khách quan, toàn diện và đúng pháp luật. Đó chính là hoạt động của các tổ chức luật sư, hoạt động giám định tư pháp... và được gọi là hoạt động hỗ trợ tư pháp. Vì vậy, có thể coi

\* Ths. Luật học, Khoa Luật Quốc tế - Đại học Luật Hà Nội.

đó là hoạt động “tiền nhiệm” của HĐTP, là màng quan trọng làm cơ sở cho HĐTP.

## **2. Các giải pháp**

**Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực hoạt động tư pháp:** Theo qui định của Điều 4 Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi), Đảng cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo toàn diện đối với Nhà nước và xã hội. Hoạt động tư pháp là lĩnh vực thực hiện quyền lực nhà nước nhằm đảm bảo quyền con người, quyền công dân cho nên hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước nói chung và các cơ quan tư pháp nói riêng đều được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

Vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện thông qua việc Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách thông qua công tác kiểm tra, giám sát. Đảng lãnh đạo nhưng không có nghĩa Đảng bao biện, làm thay hoặc can thiệp vào công việc của Nhà nước nói chung và hoạt động chuyên môn của các cơ quan nhà nước nói riêng. Mặt khác, sự lãnh đạo của Đảng không làm mất đi tính độc lập, chủ động của mỗi cơ quan nhà nước mà vai trò định hướng làm cho quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ đúng với chủ trương chính sách của Đảng. Thực tiễn đã cho thấy, khi Đảng can thiệp vào công việc chuyên môn thì vai trò định hướng đã suy giảm, cơ quan nhà nước không còn được sự độc lập, thậm chí là dẫn tới vi phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cũng như xâm phạm tới quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Trong lĩnh vực HĐTP, vai trò lãnh đạo của Đảng được thực hiện một cách toàn diện qua việc Đảng lãnh đạo về chiến lược, sách lược cho quá trình tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan tư pháp về lâu dài cũng như trong từng giai đoạn cụ thể, định hướng về xây dựng cơ cấu, tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp; đề ra chủ trương về xây dựng nguồn nhân lực và đào tạo cán bộ tư pháp. Chất lượng của cán bộ tư pháp được thể hiện thông qua chất lượng của Đảng viên. Vì vậy, nâng cao vai trò của cấp uỷ trong cơ quan tư pháp và nhận thức, năng lực của Đảng viên là cán bộ tư pháp là yếu tố quyết định tới

hiệu quả của HĐTP. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với HĐTP được thể hiện sâu sắc và toàn diện thông qua Nghị Quyết 08- NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác tư pháp. Đây là “linh hồn” của quá trình cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay cũng như những năm tới.

**Từng bước hoàn thiện hệ thống các văn bản qui phạm pháp luật về đảm bảo quyền con người trong HĐTP:** HĐTP là hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước. Vì thế cơ cấu, tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của người tiến hành các hoạt động tư pháp đều phải dựa trên cơ sở các qui định của pháp luật, cụ thể là hai loại văn bản qui phạm pháp luật: *một là*, các văn bản qui định về cơ cấu, tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống tư pháp; *hai là*, các văn bản qui định về mối quan hệ như trình tự, thủ tục hoạt động của cơ quan tư pháp, quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng và những người có liên quan.

Qua thực tiễn HĐTP cho thấy, pháp luật trong lĩnh vực này còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ, việc giải thích, hướng dẫn và áp dụng pháp luật còn nhiều bất cập. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là áp dụng pháp luật cho lĩnh vực này phải đầy đủ, cụ thể, rõ ràng và chính xác để không chỉ những người tiến hành các HĐTP mà bất kỳ người nào tham gia vào lĩnh vực này cũng đều có thể thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách thuận lợi và được đảm bảo. Hoàn thiện pháp luật về HĐTP là tiền đề để áp dụng pháp luật một cách thống nhất, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tư pháp, đảm bảo mọi vi phạm pháp luật phải được xử lý một cách nghiêm minh công bằng.

**Đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp, trọng tâm là cơ quan xét xử:** Hệ thống cơ quan tư pháp ở nước ta hiện nay bao gồm cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và cơ quan Thi hành án. Đây là các cơ quan nhà nước trực tiếp tiến hành các hoạt động tố tụng để bảo vệ trật tự pháp luật XHCN, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Cho nên việc

xây dựng và hoàn thiện về cơ cấu, tổ chức và hoạt động của hệ thống các cơ quan tư pháp là một trong những nội dung quan trọng để bảo đảm thực hiện quyền tư pháp nói chung và bảo vệ quyền con người trong HĐTP nói riêng. Đồng thời cũng là cơ sở để đảm bảo việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

- Đối với Tòa án nhân dân: phải kiện toàn tổ chức của các tòa án trong đó đội ngũ thẩm phán được bổ sung nâng cao về số lượng và chất lượng, đặc biệt là tổ chức của tòa án cấp huyện (quận). Do đặc trưng của các cấp hành chính ở nước ta hiện nay có sự chênh lệch quá nhiều về mức sống, trình độ dân trí, mật độ dân số giữa các quận, huyện trong cùng một địa phương hoặc giữa các địa phương với nhau cho nên trong tổ chức và hoạt động của tòa án nhân dân cấp huyện đã và đang bộc lộ những vấn đề bất cập: cũng là Tòa án cấp huyện nhưng ở thành phố lớn hoặc đồng bằng thì công việc quá tải còn Tòa án cấp huyện ở miền núi, vùng sâu, vùng xa thì số lượng án lại rất ít nên có nơi án xử tồn đọng nhiều, còn nơi khác thì thẩm phán và Tòa án lại rảnh rỗi. Hiện nay, ở nước ta vẫn chưa có cơ chế phối hợp giữa các Tòa án để có thể điều động thẩm phán từ địa phương này sang địa phương khác để xét xử và các qui định nhằm đảm bảo quyền lợi xứng đáng cho thẩm phán khi họ thực hiện trách nhiệm của mình trong công tác. Cũng là thẩm phán với chế độ chính sách như nhau nhưng thẩm phán ở các thị xã, thành phố thì công việc quá nhiều nên trách nhiệm sẽ nặng nề hơn rất nhiều so với thẩm phán miền núi, vùng sâu, vùng xa. Trong khi đó, chế độ đãi ngộ với thẩm phán còn chưa được tương xứng với trách nhiệm mà họ phải thực hiện, đặc biệt là hiện nay chúng ta đang tăng thẩm quyền xét xử cho Tòa án cấp huyện. Vì vậy, cần phải tổ chức các Tòa án khu vực thay cho Tòa án quận, huyện trên cơ sở cân nhắc các vụ án và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm cũng như hiệu quả kinh tế, xã hội và pháp lý của hoạt động xét xử.

- Đối với cơ quan Điều tra: cơ quan Điều tra được Nhà nước và pháp luật trao nhiệm vụ

trực tiếp tiến hành các hoạt động điều tra tội phạm, áp dụng các biện pháp do Bộ luật Tố tụng Hình sự qui định để xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện phạm tội, lập hồ sơ vụ án để đề nghị truy tố người phạm tội ra trước pháp luật, yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp giáo dục và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Có thể nói hoạt động của cơ quan điều tra trực tiếp liên quan đến các quyền dân sự cơ bản của con người, quyền và tự do của công dân. Mọi hoạt động tiếp theo của quá trình tố tụng của các cơ quan tư pháp cũng chủ yếu dựa trên kết luận của cơ quan Điều tra. Vì thế các bản kết luận điều tra phải chính xác, khách quan đảm bảo việc truy tố, xét xử đúng người, đúng tội. Nhiều vụ án phải qua rất nhiều cấp xét xử hoặc bị làm sai lệch hồ sơ. Những sai phạm của cơ quan Điều tra và cán bộ điều tra ngoài yếu tố chủ quan còn xuất phát từ chính năng lực, trình độ của điều tra viên cũng như tác động của các yếu tố tiêu cực ngoài xã hội. Vì vậy, nâng cao nhận thức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của điều tra viên là điều kiện để nâng cao hiệu quả của hoạt động điều tra nhằm đảm bảo tính khách quan, đúng người, đúng tội. Mặt khác, trong tổ chức của cơ quan điều tra cũng biểu hiện những yếu tố bất cập: ở cấp huyện, Trưởng công an huyện đồng thời làm nhiệm vụ thủ trưởng đội điều tra là không còn phù hợp về lý luận cũng như thực tiễn. Ở nước ta, lực lượng công an nhân dân là cơ quan thực hiện quyền hành pháp của quyền lực nhà nước, còn đội điều tra là một bộ phận của lực lượng công an nhân dân nhưng trực tiếp thực hiện quyền tư pháp của quyền lực nhà nước. Mặc dù trong quá trình thực hiện chức năng thẩm quyền, tính chất hành chính - tư pháp còn đan xen với nhau, nhưng bản chất của hai lĩnh vực hoạt động là khác nhau trong đó Đội Điều tra chủ yếu hoạt động điều tra các vụ án hình sự theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Vì thế một người vừa là thủ trưởng của cơ quan thực hiện quyền hành pháp đồng thời lại là thủ trưởng của cơ quan thực hiện quyền tư pháp sẽ rất khó khăn khi

thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, đồng thời dễ bị chi phối khi có sự liên quan trong hoạt động giữa hai lĩnh vực này. Do vậy, cần phải có sự phân định cụ thể, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của cơ quan điều tra để đảm bảo có được các kết luận điều tra thể hiện tính khách quan.

- Đối với Viện kiểm sát nhân dân: Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan nhà nước thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong HĐTP, thực hiện quyền công tố trước toà án đối với các vụ án hình sự trên cơ sở đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật. Vì Toà án chỉ xét xử các vụ án hình sự khi có sự truy tố một người phạm tội ra trước toà của Viện kiểm sát. Vậy nên đảm bảo về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhằm đảm bảo chức năng, thẩm quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong HĐTP và thực hiện quyền công tố chính là cơ sở đảm bảo quyền con người, quyền công dân trong HĐTP, đồng thời hạn chế được sự vi phạm quyền con người từ phía người tiến hành và cơ quan tiến hành tố tụng.

- Đối với cơ quan Thi hành án: cơ quan Thi hành án dân sự hiện nay do Bộ Tư pháp quản lý và cơ quan Thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an nên công tác thi hành án nói chung còn tản mạn. Cơ chế quản lý đối với cơ quan thi hành án là không phù hợp do bị phân tán, thiếu đồng bộ. Vì vậy, cần giao việc quản lý cơ quan thi hành án thống nhất cho một cơ quan để đảm bảo việc quản lý công tác thi hành án và quản lý về tổ chức đối với cơ quan Thi hành án nhằm đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn công tác thi hành án trong điều kiện Việt Nam đang hội nhập cùng cộng đồng quốc tế.

**Tiếp tục hoàn thiện các cơ quan hỗ trợ tư pháp:** Cùng với việc cải cách toàn diện hệ thống tư pháp việc hoàn thiện cơ cấu, tổ chức hoạt động của các cơ quan hỗ trợ tư pháp là một yêu cầu tất yếu khách quan, cụ thể là:

- Đối với tổ chức luật sư: Xúc tiến thành lập Đoàn luật sư toàn quốc đồng thời không ngừng nâng cao trình độ của luật sư thông qua các chương trình đào tạo phù hợp với đòi

hỏi và yêu cầu của thực tiễn.

- Đối với tổ chức giám định tư pháp: Cần xác định rõ quyền và nghĩa vụ của người giám định, nguyên tắc thực hiện việc giám định, giải quyết xung đột trong giám định... Giám định tư pháp là hoạt động mang tính chuyên môn, khoa học và nghiệp vụ cao vì thế phải coi trọng việc phát triển đội ngũ giám định là các chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực có liên quan. Muốn vậy, bên cạnh việc quan tâm về công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nhà nước cần có chính sách đãi ngộ thoả đáng đối với đội ngũ này. Đồng thời để công tác giám định tư pháp hoạt động có hiệu quả cần phải xây dựng Luật Tổ chức giám định tư pháp làm cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của cơ quan giám định tư pháp ngày càng có hiệu quả.

**Xã hội hoá một số lĩnh vực hoạt động tư pháp:** HĐTP là nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Để hoạt động này đạt hiệu quả đòi hỏi phải có sự tham gia đồng đẳng và sự phối hợp giữa các cơ quan tư pháp với các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và quần chúng nhân dân. Thực tế cho thấy việc tham gia vào HĐTP của các cơ quan, tổ chức và công dân nói chung chưa được phát huy mà có xu hướng khoán trắng cho các cơ quan tư pháp. Vì thế để tăng cường hiệu quả HĐTP phải phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như các hành vi vi phạm pháp luật. Đồng thời xã hội hoá hoạt động của các cơ quan, tổ chức hỗ trợ tư pháp như hoạt động luật sư, trợ giúp pháp lý theo hướng giải quyết thoả đáng giữa việc quản lý nhà nước với vai trò tự quản của các tổ chức xã hội và nghề nghiệp.

**Khắc phục kịp thời có hiệu quả thiệt hại do người tiến hành tố tụng gây ra:** HĐTP là lĩnh vực hoạt động khó khăn, phức tạp và nhạy cảm vì đó là hoạt động chứng minh sự thật khách quan của các sự việc đã xảy ra từ trước. Các bước của quá trình này đều liên quan đến việc giải quyết các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng nên

(Xem tiếp trang 53)

sau đó Trung tâm này đã giải thể; thoả thuận trọng tài quy định Trung tâm TTTM N giải quyết xong sẽ chuyển sang Toà án xét xử chung thẩm... Theo quy định tại Điều 10 Pháp lệnh TTTM thì những thoả thuận trọng tài này không vô hiệu nên nếu một bên kiện đến Toà án thì Toà án sẽ từ chối thụ lý. Vậy những tranh chấp có thoả thuận trọng tài rơi vào trường hợp như trên thì cơ quan nào sẽ giải quyết? Giải pháp tốt nhất là hai bên tiếp tục thoả thuận, nhưng đạt được một thoả thuận khi tranh chấp đã xảy ra là điều không dễ (do phía bị đơn tìm cách trì hoãn việc giải quyết vụ tranh chấp). Theo tôi, để bảo đảm tôn trọng ý chí của các bên muốn sử dụng trọng tài, đồng thời không để việc giải quyết tranh chấp bị bế tắc, kéo dài, nên quy định giải quyết trường hợp này theo hướng: Khi Toà án nhận được đơn kiện thì thông báo cho bị đơn biết và ấn định một thời gian nhất định để các bên cùng bàn bạc xác lập thoả thuận trọng tài mới; nếu hết thời hạn trên mà

không có thoả thuận mới thì Toà án sẽ thụ lý giải quyết vụ án.

Do vậy, để có căn cứ giải quyết các trường hợp vụ tranh chấp có thoả thuận trọng tài mà thoả thuận đó không thực hiện được hoặc không thể thực hiện được, đề nghị nội dung quy định tại Điều 5 Pháp lệnh TTTM cần được sửa đổi, bổ sung để đưa vào Luật TTTM như sau: "*Nếu vụ tranh chấp đã có thoả thuận trọng tài, mà một bên khởi kiện tại Toà án thì Toà án phải từ chối thụ lý, trừ trường hợp thoả thuận trọng tài vô hiệu. Trường hợp thoả thuận trọng tài không thực hiện được hoặc không thể thực hiện được thì Toà án nhận đơn và thông báo cho các bên biết để bàn bạc xác lập thoả thuận trọng tài mới và nộp cho Toà án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; hết thời hạn này mà không có thoả thuận mới thì Toà án thụ lý vụ án để giải quyết*".

### *(Tiếp theo trang 11 – Các giải pháp ...)*

nguy cơ vi phạm đến các quyền và lợi ích hợp pháp của con người là rất lớn. Vì vậy, dù có cố gắng đến mức cao nhất trong việc đảm bảo các quyền cơ bản của công dân trong HĐTP nhưng do nhiều yếu tố khách quan, chủ quan nên tình trạng vi phạm pháp luật trong HĐTP vẫn còn tồn tại gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, các quyền và lợi ích hợp pháp của con người, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả của HĐTP.

Bản chất của HĐTP là bảo vệ quyền con người, các quyền cơ bản của công dân bằng quyền lực nhà nước thông qua trình tự, thủ tục tố tụng. Trong HĐTP yêu cầu đặt ra là một mặt các quyền và nghĩa vụ của công dân được xem xét một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ và đúng pháp luật, mặt khác phải đảm bảo trong quá trình tố tụng, cơ quan và người tiến hành tố tụng phải thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật để tránh oan sai, vi phạm quyền con người trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của

mình. Có như vậy, việc đảm bảo quyền con người trong HĐTP mới đầy đủ ý nghĩa.

Vấn đề đảm bảo quyền con người trong HĐTP đã được Đảng và Nhà nước đặt ra từ những ngày đầu giành được nền độc lập dân tộc và luôn được xác định như một đòi hỏi có tính nguyên tắc của nền tư pháp kiểu mới - nền tư pháp của dân, do dân và vì dân. Cùng với quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, vấn đề đảm bảo quyền con người nói chung và quyền con người trong HĐTP nói riêng đã và đang được củng cố về lý luận cũng như thực tiễn. Tuy vậy, trong công cuộc đổi mới hiện nay vấn đề đảm bảo quyền con người trong HĐTP vẫn còn bộc lộ những bất cập, xâm hại đến những quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, làm suy giảm lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Bài viết này mong muốn đóng góp một phần nhỏ ý kiến để ngày càng bảo đảm hơn nữa quyền con người trong hoạt động tư pháp.